

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước Quy Nhơn
trực thuộc Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thành lập các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 37/TTr-STP ngày 13/8/2025 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 232/TTr-SNV ngày 20/8/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước Quy Nhơn

1. Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước Quy Nhơn (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp, có tư cách pháp nhân, có con dấu, trụ sở và tài khoản riêng.

Trung tâm chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện của Giám đốc Sở Tư pháp và sự quản lý, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý - Bộ Tư pháp theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm thực hiện chức năng cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được trợ giúp pháp lý trong vụ việc trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý, góp phần bảo vệ quyền con người, quyền công dân trong tiếp cận công lý và bình đẳng trước pháp luật.

3. Trụ sở chính đặt tại: Số 469 Trần Hưng Đạo, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch trợ giúp pháp lý dài hạn và hàng năm của tỉnh trình Giám đốc Sở Tư pháp phê duyệt và chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý, bao gồm:

a) Thực hiện tư vấn pháp luật, cử người thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng, phối hợp xác minh vụ việc trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý và văn bản hướng dẫn;

b) Phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện công tác truyền thông về trợ giúp pháp lý;

c) Tổ chức trợ giúp pháp lý ngoài trụ sở;

d) Quản lý, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng trợ giúp pháp lý cho các Chi nhánh phụ thuộc Trung tâm;

đ) Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và quy tắc nghề nghiệp cho người thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm; hỗ trợ bồi dưỡng nghiệp vụ cho tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý khác;

e) Tổ chức nghiên cứu, khảo sát, tổ chức hội thảo, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm liên quan đến hoạt động trợ giúp pháp lý cho người thực hiện trợ giúp pháp lý, viên chức khác thuộc Trung tâm;

f) Quản lý, theo dõi, kiểm tra hoạt động trợ giúp pháp lý của người thực hiện trợ giúp pháp lý và viên chức khác thuộc Trung tâm;

3. Đề nghị cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp, cung cấp thông tin, tài liệu về vụ việc trợ giúp pháp lý;

4. Kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền về những vấn đề liên quan đến việc giải quyết vụ việc trợ giúp pháp lý;

5. Chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do lỗi của người thuộc tổ chức mình gây ra trong khi thực hiện trợ giúp pháp lý;

6. Thực hiện sơ kết, tổng kết, chế độ thống kê, báo cáo về tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý của đơn vị với cơ quan quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý;

7. Giải quyết khiếu nại theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý và pháp luật về khiếu nại, tố cáo;

8. Quản lý viên chức, người lao động, tài chính, tài sản, và cơ sở vật chất của Trung tâm theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

9. Đề xuất việc khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác;

10. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Sở Tư pháp giao và theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Phạm vi hoạt động

Trung tâm thực hiện trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý trên phạm vi địa bàn 58 xã, phường thuộc tỉnh Gia Lai. Gồm: Phường Quy Nhơn, phường Quy Nhơn Đông, phường Quy Nhơn Tây, phường Quy Nhơn Nam, phường Quy Nhơn Bắc, xã Nhơn Châu, phường Bình Định, phường An Nhơn, phường An Nhơn Đông, xã An Nhơn Tây, phường An Nhơn Nam, phường An Nhơn Bắc, phường Bồng Sơn, phường Hoài Nhơn, phường Tam Quan, phường Hoài Nhơn Đông, phường Hoài Nhơn Tây, phường Hoài Nhơn Nam, phường Hoài Nhơn Bắc, xã Phù Cát, xã Xuân An, xã Ngô Mỹ, xã Cát Tiến, xã Đề Gi, xã Hoà Hội, xã Hội Sơn, xã Phù Mỹ, xã An Lương, xã Bình Dương, xã Phù Mỹ Đông, xã Phù Mỹ Tây, xã Phù Mỹ Nam, xã Phù Mỹ Bắc, xã Tuy Phước, xã Tuy Phước Đông, xã Tuy Phước Tây, xã Tuy Phước Bắc, xã Tây Sơn, xã Bình Khê, xã Bình Phú, xã Bình Hiệp, xã Hoài Ân, xã Ân Tường, xã Kim Sơn, xã Vạn Đức, xã Ân Hảo, xã Vân Canh, xã Canh Vinh, xã Canh Liên, xã Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Thịnh, xã Vĩnh Quang, xã Vĩnh Sơn, xã An Hoà, xã An Lão, xã An Vinh, xã An Toàn, xã Bình An.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Trung tâm

1. Lãnh đạo Trung tâm, gồm: Giám đốc và không quá 02 (hai) Phó Giám đốc.

a) Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Trung tâm và là người đại diện theo pháp luật của Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Tư pháp và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm và việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

b) Phó Giám đốc Trung tâm giúp Giám đốc phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc Trung tâm phân công; thay mặt Giám đốc Trung tâm giải quyết công việc thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của Giám đốc khi được Giám đốc ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về kết quả công tác được giao hoặc ủy quyền.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Về cơ cấu tổ chức bộ máy:

a) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- Phòng Hành chính - Tổng hợp;

- Phòng Nghiệp vụ.

b) Các Chi nhánh:

- Chi nhánh số 1 Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước Quy Nhơn;
- Chi nhánh số 2 Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước Quy Nhơn;
- Chi nhánh số 3 Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước Quy Nhơn;
- Chi nhánh số 4 Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước Quy Nhơn;
- Chi nhánh số 5 Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước Quy Nhơn.

c) Trong quá trình hoạt động theo yêu cầu nhiệm vụ và khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm hoạt động cụ thể của Trung tâm, Giám đốc Trung tâm báo cáo Giám đốc Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Trung tâm phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và theo quy định của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Giám đốc Trung tâm quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác và trách nhiệm của người đứng đầu các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các Chi nhánh.

Điều 5. Số lượng người làm việc của Trung tâm

1. Số lượng người làm việc của Trung tâm do Giám đốc Sở Tư pháp quyết định trong tổng số lượng người làm việc của Sở Tư pháp được Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ hàng năm trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động.

2. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, Trung tâm xây dựng đề án vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; hàng năm xây dựng cơ cấu chức danh nghề nghiệp, xác định số lượng người làm việc, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, lao động hợp đồng của Trung tâm căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định pháp luật và theo phân cấp quản lý viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 6. Cơ chế tài chính của Trung tâm

1. Trung tâm thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trung tâm xây dựng phương án tự chủ tài chính phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và định hướng phát triển của ngành trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định.

2. Trung tâm có trách nhiệm quản lý, sử dụng các nguồn tài chính hiệu quả, bảo đảm thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và thực hiện đầy đủ chế độ kế toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Trung tâm theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; có trách nhiệm báo cáo Giám đốc Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan về tổ chức, hoạt động của Trung tâm; xin ý kiến về những vấn đề vượt quá thẩm quyền.

2. Giao Giám đốc Sở Tư pháp chỉ đạo triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Quyết định số 553/QĐ-CTUBND ngày 11/3/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định và Quyết định 750/QĐ-UBND ngày 09/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành. Trường hợp các văn bản viện dẫn tại Quyết định này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước Quy Nhơn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- CT, các Phó CT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- KBNN Khu vực XV;
- LĐVP;
- Lưu: VT, C3, C8.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Anh Tuấn